

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2022
V/v: Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Mạnh Linh

2. Ông Nguyễn Văn Tuyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/05/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Phan Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2005, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh Đ thời gian ngắn tại khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, sau đó vợ chồng cùng nhau đi

làm ăn. Quá trình chung sống T cảm vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018, thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra cãi nhau. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định T cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phan Tuấn A, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006. Hiện nay còn chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và Công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ không đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn. Tòa án phải tiến hành giao văn bản tố tụng cho bố đẻ của anh Đ là ông Phan Văn D và thu thập chứng cứ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

Đối với bị đơn, anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thúy T được ly hôn anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Tuấn A, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu nhưng anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do chị T không đề nghị xem xét, nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình làm việc, mặc dù đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Phan Văn Đ không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bố đẻ của anh Đ hợp lệ sau đó Tòa án mới đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy T xin được ly hôn anh Phan Văn Đ thấy rằng:

Chị Nguyễn Thúy T và anh Phan Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 22/11/2005 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương xã H thể hiện: vợ chồng chị T và anh Đ xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định T cảm vợ chồng chị T và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T; cho chị T được ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thúy T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn thấy rằng: Kể từ khi chị T và anh Đ sống ly thân, con chung của anh chị là cháu Phan Tuấn A vẫn sinh sống với chị T và hiện nay cháu Anh đã trên 7 tuổi và cháu có nguyện vọng xin được ở với chị T. Trong khi anh Đ cố T vắng mặt, không về để giải quyết vụ án. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi con dưỡng. Chị T không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thúy T được ly hôn anh Phan Văn Đ.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thúy T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Tuấn, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Phan Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thúy T không yêu cầu nhưng anh Phan Văn Đ được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thúy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007693 ngày 08/6/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hán Hưởng

